

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa.

2. Ông Kiên Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ưon - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Trường G; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Đường V, khu vực A, phường C, thành phố V, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Sửa chữa máy tính; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà Lại Thị H, sinh năm 1963. Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993. Vợ tên Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1988; Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G:

1. Luật sư Trần Văn Đ - Văn phòng luật sư Trần Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Luật sư Trần Gia M - Văn phòng Luật sư Trần Gia M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Tấn T, sinh năm 1995 (đã chết).

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Võ Thị T1, sinh năm 1965; vắng mặt có lý do.
2. Ông Lê Văn A, sinh năm 1967. vắng mặt.
Cùng cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
3. Chị Nguyễn Huyền L, sinh năm 1996. Vắng mặt có lý do.
Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1988. Vắng mặt có lý do.
Nơi cư trú: Đường V, khu vực A, phường C, thành phố V, tỉnh H.
2. Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1987. Vắng mặt có lý do.
Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
3. Bà Ngô Thị K, sinh năm 1965; Vắng mặt có lý do.
4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965. Vắng mặt có lý do.
Cùng cư trú: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

Ông Ngô Tuấn A, sinh năm 1979. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 22 tháng 11 năm 2018, sau khi lấy hàng lên xe (đá massa), bị cáo Nguyễn Trường G trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 68C - 073.48 xuất phát từ Trung tâm văn hóa tỉnh Trà Vinh thuộc phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để về tỉnh H. Trên xe ô tô tải còn có vợ của bị cáo tên Nguyễn Thị Hồng P và con gái của bị can tên Nguyễn Thị Kim T2 ngồi bên phải cùng khoang buồng lái, xe ô tô tải chở khoảng 600kg hàng hóa. Bị cáo Nguyễn Trường G điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 53 theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Càng Long. Khi đến địa phận ấp Cây Cách, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, bị cáo G nhìn thấy nhà nghỉ Nguyên Thủy phía bên phải hướng đi do bà Phạm Thị Xinh, sinh năm 1957, nơi cư trú khóm 5, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh đứng tên sở hữu, bị cáo G cùng vợ và con muốn vào nhà nghỉ Nguyên Thủy ngủ lại qua đêm. Nhưng lúc bị cáo nhìn thấy nhà nghỉ thì đã chạy qua khỏi nhà nghỉ Nguyên Thủy một đoạn 80,35 mét, bị cáo G bật tín hiệu chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi (qua phần đường hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh), tại vị trí có vạch kẻ tim đường không liên tục (vạch kẻ tim đường nét đứt) mục đích vào nhà nghỉ Nguyên Thủy để ngủ qua đêm. Khi bị cáo điều khiển cho xe ô tô tải di chuyển trên phần đường hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh được 21,3 mét, bị cáo G bật đèn tín hiệu để chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi (sang phần đường hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Càng Long), tại vị trí có vạch kẻ tim đường không liên tục. Bị cáo G điều khiển

xe ô tô tải chạy chậm ngược về hướng nhà nghỉ Nguyễn Thủy một đoạn 48,90 mét thì đến trước khu vực cổng nhà nghỉ Nguyễn Thủy (điều khiển xe ô tô tải chạy ngược chiều), do bị cáo sợ thùng xe tải vướng vào bảng đèn Led nhà nghỉ nên bị cáo đạp phanh (thắng) cho xe ô tô tải dừng lại (bánh xe không còn lăn), máy xe ô tô tải vẫn đang nổ. Bị cáo G ngược mặt nhìn lên bảng đèn Led thông qua cửa xe bên trái (cửa kính được hạ xuống), lúc này xe ô tô tải bị tắt máy, bị cáo bật đèn tín hiệu (đèn chớp) đồng thời khởi động lại máy xe nhưng chưa di chuyển. Cùng lúc này, Lê Tấn T chở Nguyễn Huyền L ngồi phía sau chạy tốc độ cao hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Càng Long. Xe mô tô do Lê Tấn T điều khiển vượt từ phía sau bên trái xe mô tô biển kiểm soát 84K5-8445 do ông Ngô Tuấn A điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, khi vừa vượt qua khỏi xe mô tô của ông A, xe mô tô do Lê Tấn T điều khiển đụng vào xe ô tô tải do bị cáo G đang điều khiển dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra. Sau khi tai nạn xảy ra, bị hại Lê Tấn T té nằm trên Quốc lộ 53 tử vong tại hiện trường, chị Nguyễn Huyền L bị văng ra nằm lên lề cỏ phần đường bên phải hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh. Sau đó, chị Nguyễn Huyền L được đưa đến Trung tâm y tế huyện Càng Long cấp cứu, do thương tích nặng chị L được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến 15 giờ 15 phút ngày 23/11/2018 chị L được gia đình xin chuyển tuyến đến Bệnh viện Chợ Rẫy – TP Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 380/KLGD ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: qua khám nghiệm tử thi Lê Tấn T, căn cứ vào tổn thương trên đại thể đưa đến kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/TgT ngày 21/3/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Trà Vinh kết luận: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Huyền L là 63% theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương trên người Nguyễn Huyền L là do va đập trực tiếp vào vật tày cứng.

Do nghi ngờ kết luận giám định không chính xác, ngày 07/6/2019, bị cáo Nguyễn Trường G yêu cầu giám định lại thương tích trên người Nguyễn Huyền L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/19/TgT ngày 05/7/2019 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Huyền L là: 63% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Các tổn thương trên cơ thể của nạn nhân Nguyễn Huyền L là do tác động tương hỗ với vật tày và vật tày có cạnh gây nên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại km 49+910m Quốc lộ 53 thuộc ấp Cây Cách, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh là đoạn đường cong được rải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường 7m, có vạch kẻ đường liên tục phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt.

Lấy mép đường bên phải theo hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh làm chuẩn đo số liệu, lấy trụ điện số 256 làm điểm mốc cố định.

Sau khi tai nạn xảy ra, xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-073.48 dừng lại bên lề trái theo hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh, trục trước hướng về phía Đông, trục sau hướng về phía Tây. Xe mô tô biển kiểm soát 64F1-280.79 bị ngã về bên trái, nằm bên phần đường bên phải theo hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh, trục trước hướng về phía Tây Bắc, trục sau hướng về phía Đông Nam. Nạn nhân Lê Tấn T người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F1-280.79 bị té nằm trên phần đường bên phải theo hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh, đầu hướng về phía Đông Bắc, chân hướng về phía Tây Nam. Nạn nhân Nguyễn Huyền L người ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 64F1-280.79 bị dẫn vào lề cỏ bên phải theo hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh.

Xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-073.48: Trục trước bên phải đo vào lề chuẩn 7,25m. Trục sau bên phải đo vào lề chuẩn 6,4m. Trục trước bên phải đo đến trục sau xe mô tô 6,4m. Trục trước bên phải đo vào lề trái là 0,25m. Đầu vết trầy xước móp trên cánh cửa xe bên phải đo xuống mặt bê tông: 0,9m. Từ vị trí mặt bê tông được đo từ đầu vết trầy xước móp đến lề trái: 0,25m. Từ trục sau bên phải đo đến đầu vạch tim đường liên tục hướng huyện Càng Long là 12,3m.

Vết cày xe mô tô biển kiểm soát 64F1 – 280.79: Đầu vết cày đo vào lề chuẩn 5,1m; đầu vết cày đo đến trục sau bên phải xe ô tô 1,45m; vết cày đứt quãng dài 3,8m.

Xe mô tô biển kiểm soát số 64F1-280.79: Trục trước đo vào lề chuẩn 1,8m; trục sau đo vào lề 1,7m; trục trước đo đến điểm đầu nạn nhân người điều khiển xe mô tô 4,2m; trục trước đo đến điểm đầu nạn nhân người ngồi sau xe mô tô 6,7m; chiều dài ghi đông là 69cm. từ tay cầm bên phải đo xuống mặt đất là 101cm.

Nạn nhân người điều khiển xe mô tô: Đo điểm đầu nạn nhân vào lề chuẩn 2,25m; đo điểm đầu nạn nhân đến mốc cố định 19,2m.

Nạn nhân người ngồi sau xe mô tô: Đo điểm đầu nạn nhân ra lề 2,2m.

Trục trước bên phải của xe ô tô đo đến biển báo hiệu đường công hướng thành phố Trà Vinh là 176,8m.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long ra Quyết định trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh giám định tốc độ xe mô tô biển số 64F1 – 280.79 khi xảy ra tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận giám định số 6440/C09B ngày 25/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 64F1–280.79 khi tham gia tai nạn giao thông.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long tổ chức thực nghiệm điều tra bằng cách dựng lại hiện trường vụ án, có sự tham gia của bị cáo Nguyễn Trường G, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người làm chứng Ngô Tuấn A trên cơ sở tất các tài liệu, theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/11/2018 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 29/3/2019 với không gian, thời gian gần tương đồng với thời điểm xảy ra vụ án. Cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường G và người làm chứng Ngô Tuấn A diễn lại những hành vi, tình huống. Ngoài các số liệu cố định, kết quả điều tra như sau:

- Đối với bị can Nguyễn Trường G:

+ Bị cáo xác định hướng lưu thông của xe ô tô tải biển số 68C – 073.48 theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Càng Long.

+ Bị cáo xác định khi điều khiển xe ô tô tải qua khỏi nhà nghỉ Nguyễn Thủy thì chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi (hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh), từ vị trí chuyển hướng này đo đến trước giữa cổng nhà nghỉ Nguyễn Thủy là 80,35 mét, đo đến đầu vạch kẻ tìm đường nét liền hướng thành phố Trà Vinh là 60,9 mét.

+ Bị cáo xác định khi điều khiển xe ô tô tải di chuyển trên phần đường hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh được 21,3 mét thì bị can chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng đi (hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Càng Long) để đến nhà nghỉ Nguyễn Thủy.

+ Bị cáo xác định vị trí xe ô tô tải dừng lại trước và sau khi tai nạn giao thông xảy ra phù hợp với số liệu biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường. Đo từ trục sau bên phải xe ô tô tải đến vị trí xe ô tô tải chuyển hướng từ huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh sang phần đường bên trái hướng đi là 48,90 mét.

+ Từ hình chiếu phía dưới bên ngoài bảng hiệu đèn Led nhà nghỉ Nguyễn Thủy đo xuống mặt bê tông sân nhà nghỉ là 2,40 mét, từ vị trí hình chiếu này đo đến trục sau bên trái xe ô tô tải là 1,55 mét.

+ Từ hình chiếu cạnh thùng bên phải phía sau xe ô tô tải xuống mặt đường nhựa đo đến lề chuẩn là 5,95 mét.

- Đối với người làm chứng Ngô Tuấn A:

+ Xác định hướng lưu thông của xe mô tô do ông A điều khiển là hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Càng Long.

+ Xác định xe mô tô do Lê Tấn T điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau và vượt bên trái xe mô tô của ông A. Khoảng cách hai xe mô tô khi xe của Lê Tấn T vượt ngang xe ông A là 1,05 mét. Từ trục trước xe mô tô của ông A đo vào lề chuẩn là 6,48 mét. Từ vị trí này, xe mô tô của ông A di chuyển về trước một đoạn 61,95 mét thì ông A phát hiện vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải của bị cáo Nguyễn Trường G và xe mô tô của bị hại Lê Tấn T. Tại vị trí này, đo từ trục trước xe mô tô của ông A vào lề chuẩn là 6,11 mét, đo từ trục sau vào lề chuẩn là 6,15 mét, đo đến trục trước bên phải xe ô tô tải là 18,60 mét.

- Tiến hành cho đầu tay cầm bên phải xe mô tô biển số 64F1 – 280.79 chạm vào cánh cửa bên phải xe ô tô tải (vị trí trầy xước móp của xe ô tô tải khi xảy ra tai nạn), từ vị trí chạm này đo xuống mặt đường bê tông là 0,9 mét, trực trước xe mô tô đo vào lề chuẩn là 6,5 mét, trực sau xe mô tô đo vào lề chuẩn là 6,35 mét. Từ hình chiếu trực trước xe mô tô đo đến hình chiếu trực trước bên phải xe ô tô tải là 0,83 mét, từ hình chiếu trực sau xe mô tô đo đến hình chiếu trực trước bên phải xe ô tô tải là 1,10 mét.

- Tiến hành xác định tâm vùng va chạm của xe ô tô tải biển số 68C – 073.48 và xe mô tô biển số 64F1 – 280.79 đo vào lề chuẩn là 6,5 mét, đo vào hình chiếu tâm đầu trực bánh trước bên phải xe ô tô tải là 0,9 mét.

- Hình chiếu tâm đầu trực bánh trước bên phải xe ô tô tải đo đến biển báo hiệu đường cong hướng thành phố Trà Vinh là 138,30 mét, đo đến biển báo hiệu đường cong hướng huyện Càng Long là 107,70 mét.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai bị can cùng các tài liệu có liên quan đủ cơ sở xác định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 68C - 073.48 và xe mô tô biển số 64F1 - 280.79 là tại dấu vết hằn trượt xước, bong tróc sơn mặt ngoài cửa bên phải buồng lái xe ô tô và dấu vết trượt xước đầu tay lái bên phải xe mô tô. Đồng thời tâm vùng va chạm giữa hai phương tiện là trên mặt đường Quốc lộ 53.

Qua đó, Cơ quan điều tra kết luận nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông cũng như lỗi của những người điều khiển xe trong vụ tai nạn như sau:

- Bị cáo Nguyễn Trường G điều khiển xe ô tô tải biển số 68C – 073.48 có giấy phép lái xe theo quy định, khi bị cáo đang điều khiển xe trên phần đường bên phải hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh đã chuyển hướng qua phần đường bên trái theo hướng đi, bị cáo cho xe chạy ngược chiều 48,90 mét rồi dừng lại, từ trực sau bên phải đo đến đầu vạch kẻ tim đường liên tục hướng huyện Càng Long là 12,3 mét, nếu không xảy ra tai nạn thì bị cáo sẽ tiếp tục di chuyển. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ 2008 “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”.

+ Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông nằm trong khu vực đường cong có biển cảnh báo nguy hiểm (kết quả trả lời của Chi cục quản lý đường bộ IV.4: hướng huyện Càng Long đi thành phố Trà Vinh có lắp đặt biển cảnh báo số hiệu W.201a (biển báo đường cong) tại lý trình Km49 + 805 (P), hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Càng Long có lắp đặt biển báo số W.201a tại lý trình Km50 + 050 (T); vậy khoảng cách giữa hai biển báo hiệu là 245 mét nhưng từ trực trước bên phải của xe ô tô đo đến biển báo hiệu đường bộ (biển báo đường cong) hướng thành phố Trà Vinh là 176,8m). Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường G là dừng xe không đúng quy định, vi phạm khoản 1, Điều 18; điểm b, khoản 3 Điều 18; điểm b, khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008 “*Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời*

gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác”; Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây “Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình”; Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây “Trên các đoạn đường cong và gần dốc cầu tầm nhìn bị che khuất”.

- Lê Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 64F1 – 280.79 chở Nguyễn Huyền L có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Càng Long đúng phần đường quy định. Tuy không đủ cơ sở xác định Lê Tấn T điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ bao nhiêu nhưng tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ tối đa thấp hơn tốc độ cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”*. Như vậy, Lê Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 64F1 – 280.79 khi vào đoạn đường cong có biển cảnh báo nguy hiểm và xe ô tô tải là chướng ngại vật trên đường nhưng Thông không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép và có thể dừng lại một cách an toàn nếu thấy nguy hiểm, Thông vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ cao, không làm chủ tay lái gây tai nạn giao thông. Hành vi của Lê Tấn T vi phạm khoản 1, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT được viện dẫn tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*.

Về vật chứng:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 860141005322, mang tên Nguyễn Trường G;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số: 930173004388 có giá trị đến ngày 13 tháng 7 năm 2027, mang tên Nguyễn Trường G;
- 01 (một) Giấy phôi giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 68C – 073.48, mang tên là Nguyễn Thị Hồng P.
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 3121600 có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2019.
- 01 (một) xe mô tô biển số: 64F1 – 280.79.
- 01 (một) xe ô tô tải biển số: 68C – 073.48.

Ngày 02/4/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số: 64F1 – 280.79 cho người thân của Lê Tấn T quản lý, sử dụng.

Vật chứng còn lại:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 860141005322, mang tên Nguyễn Trường G;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số: 930173004388 có giá trị đến ngày 13 tháng 7 năm 2027, mang tên Nguyễn Trường G;

- 01 (một) Giấy phôtô giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 68C – 073.48, mang tên là Nguyễn Thị Hồng P.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 3121600 có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2019.

- 01 (một) xe ô tô tải biển số: 68C – 073.48.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trường G cùng vợ là Nguyễn Thị Hồng P khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Tấn T là bà Võ Thị T1 số tiền 85.000.000 đồng và khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Huyền L số tiền 117.022.066 đồng; đại diện gia đình bị hại bà Võ Thị Thu và bị hại Nguyễn Huyền L có đơn bãi nại và không có khiếu nại về sau.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKSCL, ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Trường G tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trường G trình bày là bị cáo điều khiển xe từ thành phố Trà Vinh để đi về H, khi đến ấp Cây Cách, xã Bình Phú thì xảy ra va chạm giữa xe mô tô do Lê Tấn T điều khiển với xe của bị cáo làm Lê Tấn T tử vong và Nguyễn Huyền L bị thương tích 63%, bị cáo có học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe, bị cáo biết rõ luật giao thông đường bộ quy định đoạn đường cong thì hông được dừng, đỗ xe. Đoạn đường nơi bị cáo quay đầu xe để vào nhà nghỉ là đoạn đường cong nhưng bị cáo quay đầu và dừng xe là chưa đúng và thừa nhận trong vụ này bị cáo có phần lỗi.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trường G cho Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí đúng theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa có ý kiến tranh luận là bị cáo không có ý quanh co, chối tội. Bị cáo thừa nhận mình có một phần lỗi vì còn để một bánh xe trong phần đường xe chạy. Bên

cạnh đó, các bị hại cũng đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét một cách khách quan.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G:

- *Đối với Người bào chữa Trần Văn Đ:* căn vào Điều 98 BLTTHS: lời khai của bị cáo không phải là chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo, chứng cứ buộc tội nằm trong hồ sơ vụ án. Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng vụ án này vi phạm thủ tục tố tụng như: thu thập chứng cứ không hợp pháp, nhiều tài liệu, chứng cứ được hợp thức hóa để buộc tội bị cáo G như việc giám định thương tích thương tích trên thân thể của bị hại Nguyễn Huyền L nếu theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện là có trước khi tai nạn xảy ra nhưng cơ quan điều tra đã quy kết do vụ tại nạn gây ra. Về việc đo nồng độ cồn của bị hại Nguyễn Huyền L; không đo nồng độ cồn của Lê Tấn T và không xác định tốc độ điều khiển xe mô tô của Thông nhưng qua nghiên cứu và thực tế thấy rằng, Thông đã điều khiển xe với tốc độ rất cao, không làm chủ tay lái nên va chạm với xe của bị cáo G. Đối với bị cáo G khi dừng xe có bật đèn khẩn cấp để báo hiệu xe đang gặp sự cố nhưng bị hại Thông điều khiển xe Eciter là nguồn nguy hiểm cao độ va chạm vào xe bị cáo G gây ra vụ tai nạn.

Từ những chứng cứ trên thấy rằng, bị cáo G dừng xe như trên chỉ vi phạm hành chính, không phải hình sự. Những thương tích của bị hại Nguyễn Huyền L không có cơ sở để kết tội cho bị cáo G. Đối với Lê Tấn T mặc dù chết là có thật nhưng Thông cũng có phần lỗi, lái xe tốc độ cao không làm chủ tay lái.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G không phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 260 BLHS.

- *Đối với Người bào chữa Trần Gia M:* căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn là do dừng xe, đỗ xe không đúng quy định nhưng nguyên nhân này không có cơ sở, vì:

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện bị cáo dừng xe sát lề đường và việc dừng xe là có lý do khách quan.

Căn cứ vào nguyên nhân – hậu quả:

Bị hại Thông lái xe với tốc độ cao, không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật.

Bị cáo G mặc dù có lỗi nhưng bị hại Lê Tấn T có lỗi nhiều hơn.

Quá trình điều tra, bị cáo tác động người thân khắc phục hậu quả cho các bị hại, các bị hại có đơn bãi nại và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Theo quan điểm của Viện kiểm sát là xử phạt bị cáo G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở. Tuy nhiên, do bị cáo G và các bị hại đã thương lượng bồi thường xong, các bên đã tự thương lượng giải quyết với nhau thì được miễn trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo G đã khắc phục hậu quả xong và các bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự đình chỉ giải quyết vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: vụ án xảy ra đã lâu và kéo dài cho đến nay, gây ra nhiều khó khăn cho bị cáo cũng như gia đình bị cáo. Bị cáo mong Hội đồng xét xử có một phán quyết để kết thúc vụ án tại đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trường G tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trường G là người đã qua quá trình học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, đáng lý ra khi bị cáo tham gia giao thông phải ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông, phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, bị cáo dùng xe không đúng phần đường, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ 2008 “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ” dẫn đến va chạm xảy ra làm một người chết và một người bị thương 63%.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, tránh - vượt không đảm bảo quy định...., gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường G, Hội đồng xét xử cần xem xét: bị cáo Nguyễn Trường G được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba trong lực lượng Công an nhân dân; là người có thành tích xuất sắc trong công tác được Giám đốc Công an tỉnh Kiên Giang tặng giấy khen; bản thân bị cáo và gia đình có nhiều đóng góp tích cực cho xã hội. Bị hại Lê Tấn T cũng có phần lỗi là điều khiển xe với tốc độ cao, không làm chủ tay lái gây tai nạn giao thông. Trong quá trình điều tra bị cáo cùng vợ là Nguyễn Thị Hồng P khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Tấn T là bà Võ Thị T1 số tiền 85.000.000 đồng và khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Huyền L số tiền 117.022.066 đồng; đại diện gia đình bị hại bà Võ Thị Thu và bị hại Nguyễn Huyền L có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo Nguyễn Trường G có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần bắt bị cáo Nguyễn Trường G chấp hành hình phạt tù, bị cáo G có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo cùng vợ là Nguyễn Thị Hồng P khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Tấn T là bà Võ Thị T1 số tiền 85.000.000 đồng và khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Huyền L số tiền 117.022.066 đồng. Nay người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 860141005322, mang tên Nguyễn Trường G và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số: 930173004388 có giá trị đến ngày 13 tháng 7 năm 2027, mang tên Nguyễn Trường G của bị cáo Nguyễn Trường G, tuyên trả lại cho bị cáo G.

- 01 (một) Giấy phôi tô giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 68C – 073.48, mang tên Nguyễn Thị Hồng P; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 3121600

có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2019 và 01 (một) xe ô tô tải biển số: 68C – 073.48 của chị Nguyễn Thị Hồng P, tuyên trả lại cho chị Phi.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét lời bào chữa của những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trường G có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 260; các điểm b, v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Trường G cho Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Trường G thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Trường G) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Trường G) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] **Về trách nhiệm dân sự:** người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Võ Thị Thu và bị hại Nguyễn Huyền L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

** Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Trường G:*

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 860141005322, mang tên Nguyễn Trường G;

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số: 930173004388 có giá trị đến ngày 13 tháng 7 năm 2027, mang tên Nguyễn Trường G.

** Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị Hồng P:* 01 (một) Giấy phôtô giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 68C – 073.48, mang tên Nguyễn Thị Hồng P; 01

(một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 3121600 có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2019 và 01 (một) xe ô tô tải biển số: 68C – 073.48

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Trường G có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung